

Bài 5 NHỚ ƠN

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài đồng dao; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung VB; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài đồng dao và cảm nhận được vẻ đẹp của đồng dao qua vần và hình ảnh; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** biết ơn và kính trọng những người đã giúp cho chúng ta có cuộc sống tốt đẹp, ấm no; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của đồng dao (dễ nhớ, dễ thuộc; đặc điểm vần, nhịp) và nội dung của bài đồng dao *Nhớ ơn*.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài đồng dao (*cày ruộng, vun gốc, mò, sang đò, trống trọt*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. Các bạn nhỏ đang làm gì? b. Em hiểu câu "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" ý nói gì?)
 - + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đồng dao *Nhớ ơn*. (Các bạn nhỏ được ngồi mát dưới bóng cây, được ăn quả của cây. Có phải tự nhiên mà các bạn nhỏ được hưởng những thành quả đó không? Muốn biết rõ điều này, chúng ta hãy cùng tìm hiểu bài *Nhớ ơn*.)

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp.
- HS đọc từng dòng
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*cày ruộng, sang đò, trồng trọt...*).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng, đúng nhịp.
- HS đọc từng đoạn
 - + GV hướng dẫn HS nhận biết đoạn.
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*cày ruộng*: dùng dụng cụ có lưỡi bằng gang, sắt để lật, xới đất ở ruộng lên; *vun gốc*: vun đất vào gốc; *mò*: sờ tìm vật (dưới nước hoặc trong bóng tối) mà không nhìn thấy; *sang đò*: sang sông bằng đò, *trồng trọt*: trồng cây (nói một cách khái quát).
 - + HS đọc từng đoạn theo nhóm.
 - + Một số HS đọc đoạn, mỗi HS đọc một đoạn. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- HS đọc cả bài
 - + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài.
 - + Lớp đọc đồng thanh cả bài.

3. Tìm ở cuối các dòng những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại cả bài và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng.
- HS viết những tiếng tìm được vào vở.
- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (*ruộng - ruộng, ao - đào, gốc - ốc, mò - đò, dây - cây*).

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. (a. Bài đồng dao nhắc chúng ta cần nhớ ơn những ai? b. Vì sao chúng ta cần nhớ ơn họ? c. Còn em, em nhớ ơn những ai? Vì sao?)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Bài đồng dao nhắc chúng ta cần nhớ ơn người cày ruộng, người đào ao, người vun gốc, người đi mò, người chèo chống, người mắc dây, người trồng trọt; b. Chúng ta nhớ ơn những người đó vì họ giúp chúng ta có cơm, rau, ốc, quả để ăn, có bóng mát để trú nắng, có vòng để nằm và có thể sang đò; c. Câu trả lời mở). Trong phần trả lời của mình, mỗi HS có thể chỉ cần trả lời một ý, các HS khác bổ sung.

5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài đồng dao.
- Một HS đọc thành tiếng cả bài.
- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài đồng dao bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong bài cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng cả bài đồng dao.

6. Nói việc em cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân hoặc thầy cô

- GV cho HS quan sát tranh và nói về bức tranh (1 bạn nhỏ đi lên bậc thang vào nhà).
- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về những việc HS cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân (bố, mẹ, ông, bà,...) hoặc thầy cô.
- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- GV và HS nhận xét.

7. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.